TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Vân

Ông Trần Văn Nhị

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 169/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: **Bà T**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Khu B, khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An

- *Bị đơn*: **Ông M**, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Khu B, khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An

(Bà T có mặt. Ông M có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/5/2019 và lời trình bày trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn Bà T trình bày: bà với Ông M tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1988. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Thủ Thừa theo giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01 ngày 04/7/2008. Cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với Ông M.

Về nuôi con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Hồng P, sinh năm 1991. Con gái đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Ông M trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/7/2019 xin tòa án xét xử theo yêu cầu của Bà T. Ông không ý kiến.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngày 28/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T yêu cầu ly hôn với Ông M. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn " thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ông M đã được Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T với Ông M tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1988. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân thị trấn Thủ Thừa theo giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01 ngày 04/7/2008. Cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc. Bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa nên Bà T yêu cầu được ly hôn với Ông M. Ngày 03/7/2019 Ông M có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn có ghi rõ yêu cầu Tòa án xét xử theo yêu cầu của Bà T nên việc xin ly hôn của Bà T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Hồng P sinh năm 1991. Con gái đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 56 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà T đối với Ông M.

Bà T và Ông M được ly hôn.

Về nuôi con chung: Con gái Nguyễn Hồng P, sinh năm 1991 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Bà T nộp ngày 12/6/2019 biên thu lai số 0001991 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Long An;*
- *THA, VKS huyện Thủ Thừa;*
- *Các đương sự;*
-*Lưu AV, HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
Tỉnh Long An
_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____

Thủ Thừa , ngày 23 tháng 3 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Tơ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nhị
Bà Nguyễn Thị Thu Tâm
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Vũ Thị Thu Hường
Căn cứ vào điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự

Vào hồi 11 giờ 30 ngày 23 tháng 3 năm 2017,tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự sơ thẩm:“ Tranh chấp ly hôn”

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ,ý kiến nguyên đơn,bị đơn tại phiên tòa Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và thống nhất biểu quyết 3/3 quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Ngọc Dư đối với ông Trần Mạnh Hùng.

Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Ngọc Dư và ông Trần Mạnh Hùng được ly hôn.

Về con chung : Ông Trần Mạnh Hùng trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Ngọc Yến Nhi sinh ngày 15/7/2013 đến khi 18 tuổi. Bà Phan Ngọc Dư tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2017.

Mặc dù không trực tiếp nuôi con chung nhưng bà Phan Ngọc Dư được quyền đến thăm,chăm sóc giáo dục con chung. Vì lợi ích của con một trong các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có,không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có,không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: bà Phan Ngọc Dư phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Dư nộp ngày 18/01/2017 biên lai số 0001924 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà Phan Ngọc Dư phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí phần cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hùng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án

Các hội thẩm nhân dân | Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhị

Nguyễn Thị Thu Tâm | Phạm Thị Tơ